

# [Set & Map]. Bài 4. Truy vấn trên mảng

**Time limit:** 1.0s

**Memory limit:** 256M

Cho dãy số **A[]** gồm có **N** phần tử, có 3 thao tác như sau :

**Thao tác 1** : Thêm 1 phần tử **X** vào mảng.

**Thao tác 2** : Xóa 1 phần tử **X** khỏi mảng. Trong trường hợp phần tử **X** không xuất hiện trong mảng, sẽ không thực hiện xóa, **nếu trong mảng có nhiều phần tử X thì chỉ xóa đi 1 phần tử X trong mảng.**

**Thao tác 3** : Truy vấn xem phần tử **X** có xuất hiện trong mảng hay không?

Ban đầu mảng **A[]** có **N** phần tử, với các truy vấn phần tử **X** trong mảng, in ra **YES** nếu **X** xuất hiện trong mảng, ngược lại in ra **NO**.

## Đầu vào

- Dòng đầu tiên là số nguyên **N**.
- Dòng thứ 2 gồm N số nguyên **A[i]**.
- Dòng thứ 3 là số lượng thao tác **Q**.
- **Q** dòng tiếp theo mỗi dòng là thông tin của một thao tác, gồm 2 số, số đầu tiên là loại thao tác, số tiếp theo là phần tử **X** trong thao tác.

## Giới hạn

$$1 \leq N \leq 10^4$$

$$0 \leq A[i], X \leq 10^9$$

$$1 \leq Q \leq 1000$$

$$0 \leq X \leq 10^9$$

## Đầu ra

Đối với mỗi thao tác loại 3, in ra **YES** nếu **X** xuất hiện trong mảng, ngược lại in ra **NO**.

## Ví dụ :

### Input 01

```
6
1 2 3 4 5 6
4
1 1
2 6
3 1
3 6
```

## Output 01

```
YES
NO
```

**Giải thích :** Ban đầu mảng có 6 phần tử 1, 2, 3, 4, 5, 6. Sau thao tác đầu tiên mảng có thêm 1 phần tử 1 và trở thành mảng (1, 1, 2, 3, 4, 5, 6). Sau thao tác thứ 2, mảng xóa đi 1 phần tử 6 và trở thành mảng (1, 1, 2, 3, 4, 5). Thao tác thứ 3 truy vấn phần tử 1, câu trả lời là YES vì 1 xuất hiện trong mảng. Thao tác thứ 4 truy vấn phần tử 6, câu trả lời là NO vì 6 không xuất hiện trong mảng.